**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 13: Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 03/12/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  28/11 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Yêu lắm trường ơi* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Yêu lắm trường ơi* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Chia sẻ yêu thương |  |
| **Toán** | 1 | Phép trừ có số bị trừ là số tròn chục (t2) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: *Hưởng ứng hoạt động giữ gìn “ Truyền thống quê em”* |  |
| BA  29/11 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa M– Mỗi người một vẻ |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ đặc điểm - Kiểu câu *Ai thế nào*? |  |
| **Toán** | 2 | Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (t1) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Phonic + Speaking |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Phonic + Speaking |  |
| TƯ  30/11 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Góc nhỏ yêu thương* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe viết: *Ngôi trường mới* |  |
| **Toán** | 3 | Phép trù có nhớ trong phạm vi 100 (t2) |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 2: Đi thay đổi hướng (Tiết 5) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Hát : Bầu và bí. Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn. |  |
| NĂM  1/12 | **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Reading + Listening |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Reading + Listening |  |
| **Toán** | 4 | Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (t3) |  |
| **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: *Trường học (tt)* |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nghe kể *Loài chim học xây tổ* |  |
| SÁU  2/12 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập *Giới thiệu đồ vật quen thuộc* (tt) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một *bài văn về trường học*. |  |
| **Toán** | 5 | Em làm được những gì? (t1) |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 3: Chạy theo hướng thẳng (Tiết 1) |  |
| **TNXH** | 1 | Tham gia giao thông an toàn (t3) |  |
| BẢY  3/12 | **Mỹ thuật** | 1 | Con mèo tinh nghịch (t1) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Khám phá -Nghe nhạc |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 13 |  |
| **TNXH** | 2 | Tham gia giao thông an toàn (t4) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Xây dựng kế hoạch giúp dỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn. |  |

**TUẦN 13**  *Thứ Hai ngày 28 tháng 11 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Yêu lắm trường ơi!***

***Đọc: Yêu lắm trường ơi!***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

*\* Kiến thức*

1. Chia sẻ với bạn một trò chơi ở trường. Quan sát tranh, nêu được phỏng đoán của  
bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội  
dung bài đọc: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ*; biết liên hệ bản thân: *cần biết  
yêu quý ngôi trường của mình*; nói viết được 1 – 2 câu thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn  
thầy cô và các cô bác làm việc ở trường.  
*\*Phẩm chấ và năng lực*

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Video/Audio bài hát về trường học.  
– Băng hình, video clip, tranh ảnh về một số khu vực trong trường học (nếu có).  
– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.  
.***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | 1. ***Khởi động:***   – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về trò chơi ở trường. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Yêu lắm trường ơi!* – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: các hoạt động ở trường, các sự vật ở trường,… | * Hs hát * HS chia sẻ trong nhóm * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   ***1. Đọc***  ***1.1. Luyện đọc thành tiếng***  – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, thể hiện sự yêu mến).  – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *xôn xao, nhộn nhịp, khung cửa,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các dòng thơ, khổ thơ. – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *xôn xao* (âm thanh rộn lên từ nhiều phía, xen lẫn với nhau), *nhộn nhịp* (nhiều người đang hoạt động), … – Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HD HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *biết yêu quý ngôi trường của mình.* | * HS đọc thầm * ND: *Tình cảm yêu quý ngôi trường của bạn nhỏ.*   HS chia sẻ |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọngđọc phù hợp cho bài thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại 2 khổ thơ đầu. – HS luyện đọc trước lớp, luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ đầu. – HS luyện đọc thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS luyện đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | *-*– HS nhắc lại nội dung bài  – HS nghe GV đọc  – HS luyện đọc  – HS luyện đọc thuộc lòng   * HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Điều em muốn nói*. – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: nói – viết câu thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng biết ơn thầy cô giáo, các cô chú bác làm việc ở trường. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả (GV tôn trọng, khuyến khích HS; chỉ nhắc nhở những lời nói/ câu viết ảnh hưởng đến giáo dục đạo đức, thuần phong mĩ tục) | – HS xác định yêu cầu  – HS trao đổi trong đôi   * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*\_- Các em đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa và hiểu nội dung bài đọc, trả lời được các câu hỏi.*

* *Còn một vài em đọc chậm ở một số từ khó*

*→ Luyện đọc nhiều, thường xuyên gọi đọc bài.*

**TOÁN**

**Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 ( Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
* Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
* Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
* Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| **18*’* B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:** | | |
|  | ***Hoạt động.***  ***Xây dựng biện pháp trừ có nhớ trong phạm vi 100***  -GV giới thiệu phép tính: 31 - 4 = ?  -GV giới thiệu biện pháp tính:  Để thực hiện phép trừ 31 - 4 ta có thể làm như sau:  +Đặt tính: Viết số 31 rồi viết số 4 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.  +Tính từ phải sang trái.  -GV thực hiện trừ , gv giải thích : Nhớ 1, thêm 1  -Cho vài HS nêu lại cách thực hiện phép trừ như trên. | -HS quan sát , nhận biết  -HS đọc phép tính  -HS thực hiện tính  -HS nhắc lại |
| ***12’*** | **C.THỰC HÀNH** |  |
|  | -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện ở bảng con  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  -Nhắc lại cách đặt tính và tính  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.*

*- Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.*

*- Một số em làm bài còn chậm.*

*Giáo viên hướng dẫn cụ thể cho học sinh. Yêu cầu học sinh luyện tập ở nhà nhiều hơn.*

**ĐẠO ĐỨC**

**Quan tâm, giúp đỡ bạn (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

**\*Kiến thức:**

* Nêu được một số biểu hiện của quan tâm, giúp đỡ bạn bè;
* Thực hiện được lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**\*Phẩm chất và năng lực:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Nhận ra được một số biểu hiện của sự quan tâm, giúp đỡ bạn; lựa chọn và thực hiện được những hành động và lời nói thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.
* Năng lực điều chỉnh hành w':Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.
* Năng lực phát triển bản thân: Đổng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn; không đồng tình với thái độ, hành vi không quan tâm, giúp đỡ bạn.
* Nhân ái: Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn.

**II.Chuẩn bị:**

**-**SGV Đạo đức2, bộ tranh, video clip về lòng nhân ái thể hiện sựquan tâm, giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn.

- SGK Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 (nếu có)bút viết bảng, giấy A3.

**III.Hoạt động của giáo viên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***10’*** | 1. **KHỞI ĐỘNG:**   Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát Tinh bạn.  -GV cho cả lớp nghe/hát bài hát Tinh bạn (Sáng tác: Yên Lam) hoặc một bài hát khác có cùng chủ đề. | -HS hát |
|  | ***Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.***  \_GV cho cả lớp quan sát tranh và gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi:  *-Cóc bạn đã làm gì khi Thỏ bị ốm?*  *-Nêu cám nhận củo em về việc làm của các bạn dành cho Thỏ.*  .-GV vào bài mới | -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+Thăm hỏi, tặng quà, lo lắng,...*  *+Các bạn đã biết quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc,... khi bạn mình gặp khó khăn.* |
| ***22’*** | 1. **KIẾN TẠO TRI THỨC MỚI:**   Hoạt động 1: Lời nói, việc làm nào của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm, giúp đở bạn?   * GV chia lớp thành các nhóm đôi và yêu cầu HS tìm hiểu, thảo luận nội dung tranh qua những dẫn dắt, gợi mở:   + Các bạn trong tranh đã nói gì, làm gì?  + Lời nói, việc làm đó cho thấy bạn nào biết, bạn nào chưa biết quan tâm, giúp đỡ bọn?  + Theo em, đểgiúp đỡ Na, Cốm sẽ làm gì tiếp theo?  + *Nếu gặp tình huống này, em sẽ xử lí như thế nào?*   * - GV nhận xét, kêt luận | -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  -HS chia sẻ trước lớp.  Tranh 1: Bạn nam quên đem hộp màu; bạn nữ ngồi cùng bàn vui vẻ cho bạn nam dùng chung hộp màu của mình.  Tranh 2: Bạn nam lỡ tay để thùng tưới rơi vào chân; bạn nam bên cạnh quan tâm hỏi thăm.  Tranh 3: Bạn nam sơ ý để sách vở trong cặp rơi tung toé xuống đất; bạn nam bên cạnh thờ ơ đứng nhìn.  Tranh 4: Giờ ra chơi, thấy Na mệt mỏi gục đầu xuống bàn, Cốm cảm thấy rất lo lắng  -HS đánh giá, nhạn xét |
|  | *Hoạt động 2: Nêu thêm những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đởbạn.*   * GV tổ chức lớp thành các nhóm đôi; dành thời gian để các nhóm suy nghĩ, trao đổi, thảo luận về những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn mà các em đã gặp, đã biết, đã thực hiện.   - | -HS trao đổi  -HS chia sẻ  -HS tham gia nhận xét bạn |
| ***3’*** | **C.Củng cố- dặn dò**  - Em đã học được điều gì qua bài học?  -Nhận xét, tuyên dương  -Thực hiện những điều đã học |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HƯỞNG ỨNG HOẠT ĐỘNG GIỮ GÌN ‘TRUYỀN THỐNG QUÊ EM’’**

*Thứ Ba ngày 29 tháng 11 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Yêu lắm trường ơi!***

***Viết: Chữ hoa M***

***Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu*** *Ai thế nào?*

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *M* và câu ứng dụng.  
2. Bước đầu làm quen với từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật và câu hỏi về đặc điểm của  
sự vật. Tìm và đặt câu hỏi về đặc điểm của sự vật.  
3. Hát một bài hát về trường học và nói về bài hát.

\* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II***. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Video/Audio bài hát về trường học.  
– Mẫu chữ viết hoa *M*.  
– Bảng phụ ghi 2 khổ thơ đầu.  
– Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** | |
| ***3’*** | ***A. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa M và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe | |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ K hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ M hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ M hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV | |
| Chữ M  \* Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc ngược phải.  \* Cách viết:  - Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.  - Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.  --Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2. | | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *M* hoa và cách nối từ chữ *M* hoa sang chữ *ô*. – GV viết chữ *Mỗi*. – HD HS viết chữ *Mỗi* và câu ứng dụng “*Mỗi người một vẻ.”* vào VTV | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm*** – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Mùa thu đến tự buổi nào  Mà nghe tiếng lá xôn xao khắp vườn.  Nguyễn Thị Hồng Ngát* – HD HS viết chữ hoa *M* hoa, chữ *Mùa* và câu thơ vào VTV. | | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết vào VTV |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | ***3.Luyện từ***  ***3.1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn*** – Yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3a, viết vào VBT (*mới, cũ, xa, vàng, đỏ*; lưu ý: *lấp ló* là từ chỉ trạng thái, tuy nhiên nếu HS nào nêu *lấp ló* thì cũng nên ghi nhận, vì nhiều khi từ chỉ đặc điểm và trạng thái rất khó phân biệt). – Một vài HS trình bày kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. | | – HS xác định yêu cầu  -– HS tìm các từ ngữ, thảo luận  -Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: *tam giác* – *xanh lá – tròn – đỏ sẫm – vuông – xanh lơ – chữ nhật – vàng tươi*).  – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được |
|  | ***3.2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của trường em*** – Yêu cầu HS tìm từ ngữ theo yêu cầu BT 3b trong nhóm 4 theo hình thức *Khăn trải bàn* hoặc *Mảnh ghép* (mỗi HS chọn 1 khu vực: lớp học (rộng, sạch, thoáng,…)/ thư viện (rộng, sạch, thoáng, nhiều sách báo, ngăn nắp, gọn gàng,…)/ vườn trường (rộng, mát, đẹp, nhiều cây,…)/… và tìm 1 – 2 từ chỉ đặc điểm của khu vực đó); thống nhất kết quả trong nhóm. – HS ghi kết quả vào VBT. – Một vài nhóm HS trình bày kết quả (gợi ý: Trò chơi ***Tiếp sức***/ ***Truyền điện***).  – HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của một vài khu vực học tập của trường. | |  |
| ***13’*** | **4. Luyện câu**  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. – HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm nhỏ. – HS viết vào VBT 2 câu đã đặt. – Một vài HS trình bày kết quả trước lớp. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn | | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc theo nhóm  – HS viết vào VBT câu đã đặt  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn |
| ***7’*** | ***C. Vận dụng***  **Chơi trò chơi *Ca sĩ nhí*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. – HS hát/ nghe hát bài hát về mái trường. – HS thảo luận trong nhóm nhỏ, nói về bài hát. – Một vài nhóm HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | | – HS xác định yêu cầu của hoạt động  – HS chơi  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy*

- Học sinh viết đúng quy trình, nhưng còn một số em sai về độ cao và độ rộng của con chữ.

→ Hướng dẫn luyện viết nhiều lần.

* Học sinh đặt đúng mẫu câu.
* Còn một số em chưa viết hoa đầu câu và thiếu dấu câu.

→ Luyện tập và nhắc nhở sửa sai chung cho cả lớp.

Tự nhiên và xã hội:

**Hoạt động mua bán hàng hóa**

**(Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Nêu cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Nêu rõ sự cần thiết phải lựa chọn phù hợp hàng hóa về giá cả và chất lượng.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh hoặc vật thật về một số đồ dùng hằng ngày cần thiết cho cuộc sống (đồ dùng học tập, quần áo, thực phầm).

- HS: SGK, VBT, một số vật dụng của gia đình (bản đánh răng, kem đánh răng, khăn mặt, lược, ..).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố vui” mô tả về chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại để HS đoán.  - GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học tiết 3.  GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động động 1: Tìm hiểu cách mua bán hàng hóa***  -HS quan sát hình 11, 12, 13, 14 trong SGK trang 52, trao đổi về nội dung của các hình  - GV tiếp tục đặt câu hỏi cho các nhóm:  *+ Gia đình em thường mua, bán hång hóa ở đâu? + Chia sẻ về hoạt động mua, bán hàng hóa ở những nơi đó.*  -GV quan sát sự trao đổi nhóm, có thể gợi ý để HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng ở từng nơi theo các câu hỏi sau:  *+ Em đã bao giờ đi rồi chợ cửa hàng tạp hóa / trung tâm thương mại chưa?*  *+ Nơi đó bán những hàng hóa gi?*  *+ Khi muốn mua hoặc bán hàng hóa, mọi người thường làm gi?*  *+ Khi mua hàng hóa ở đó, thái độ của người bán hàng như thế nào* ?.  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  - GV và HS cùng nhận.  \* Kết luận: *Có nhiều nơi có thể mua, bán hàng hóa. Mỗi nơi có cách mua, bán hàng hóa khác nhau.*  ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế***  -GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát hình 15, 16 trong SGK trang 52 và trả lời câu hỏi:  *+ Em hãy nêu nội dung các hình.*  *+ Em hãy nêu lời đáp phù hợp trong mỗi tình huống.*  - GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trinh bày ý kiến, yêu cầu bổ sung nếu có ý kiến ​​khác.  - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  Kết luận: *Nên chọn mua những hàng hóa cần thiết và bao phủ về giá cả, chất lượng để tiết kiệm tiền.*  ***Hoạt động 3: Thực hiện chọn và mua, bán hàng***  - GV cùng HS sắp xếp bản ghế thành các gian hàng, yêu cầu HS bày lên bàn các vật dụng mà các em đã được chuẩn bị. GV hướng dẫn HS sắp xếp hàng hóa theo từng loại: đồ dùng học tập, thực phẩm, đồ dùng hằng ngày, ... GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa trong các tình huống sau:  + Mua đồ dùng học tập.  + Mua quà tặng sinh nhật bạn.  - GV lưu ý: Mỗi nhóm chọn một tình huống để thể hiện.  -GV quan sát và hỗ trợ HS khi yêu cầu.  - GV đặt câu hỏi: Em học được gì sau khi tham gia hoạt động đóng vai?  - GV và HS cùng nhận xét. GV hướng dẫn HS nêu từ khóa của bài: “Chất lượng - Giá cả - Hàng hóa”.  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - Thực hiện các lựa chọn hàng hóa khi cùng gia đình đi mua hàng hóa.  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chơi trò chơi “Đố vui”  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát hình, trao đổi về nội dung của các hình  -HS nêu được những hoạt động mua bán, bán hàng  -2 - 3 nhóm lên chỉ hình và trình bày ý kiến ​​  -HS tham gia nhận xét  -HS quan sát hình, trả lời câu hỏi  -2 - 3 nhóm lên chỉ tranh và trình bày ý kiến  -HS tham gia nhận xét, bình chọn  -HS trưng bày hàng hóa  -HS Đóng vai thể hiện việc mua, bán hàng hóa  -HS thảo luận  - HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.  -HS nhận xét, rút ra kết lận  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh quan sát tốt, tích cực tham gia các hoạt động.*

*- Lớp tiếp thu bài tốt.*

*Thứ Tư ngày 30 tháng 11 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

**Bài: Góc nhỏ yêu thương**

***Đọc: Góc nhỏ yêu thương***

***Nghe viết: Ngôi thường mới***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Giới thiệu về nơi em thường đọc sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội  
dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ  
yêu thương của các bạn học sinh trong trường;* biết liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện*.  
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *g/gh, au/âu, ac/at.***\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
 ***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | 1. ***Hoạt động khởi động:***   – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về nơi em thường đến đọcsách. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động của nhân vật, nơi nhân vật đang xuất hiện. – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Góc nhỏ yêu thương* | * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát phán đoán nd * HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của thư viện xanh và các đồ vật ở thư viện như *rợp mát, bắt mắt, hay và đẹp*, các hoạt động của học sinh ở thư viện như *chia sẻ câu chuyện, ngồi đọc sách trên xích đu, nằm đọc thoải mái*). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó*: rợp mát, chia sẻ, xích đu, thánh thót,…;*hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Giờ ra chơi,//chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại //những người bạn bước ra từ trang sách; Có rất nhiều loại sách hay và đẹp //để chúng em chọn đọc như// Truyện cổ tích,// Những câu hỏi vì sao, // Vũ trụ kì thú,…* – Yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***. Luyện đọc hiểu***   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *rợp mát* (nhiều cây che bóng mát*, thánh thót* (hót vang lên), *truyện cổ tích* (truyện kể dân gian thể hiện tình cảm, đạo đức, mơ ước của nhân dân, mang yếu tố thần kì); *vũ trụ* (khoảng không gian vô cùng tận, chứa các thiên hà; kì thú (có tác dụng gây hứng thú đặc biệt). – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS trao đổi với cả lớp, lắng nghe bổ sung của GV.  – HS trao đổi với cả lớp, lắng nghe bổ sung của GV  - HS nêu nội dung bài đọc– HS liên hệ bản thân: *yêu quý thư viện.*  \_ **Tích hợp: KNS (Bảo quản truyện, sgk và biết giữ trật tự khi đọc sách tại thư viện).** | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   ***ND***: *Thư viện xanh là thư viện ngoài trời, có nhiều góc đọc sách thú vị, là góc nhỏ yêu thương của các bạn học sinh trong trường.* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Yêu cầu HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – GV đọc lại đoạn từ đầu đến *trang sách.* – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ đầu đến *trang sách.* – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *bỡ ngỡ, trắng,…*; hoặc do ngữ nghĩa và tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ *gỗ xoan đào* (loại gỗ làm từ cây xoan đào - một loại cây lấy gỗ), *vân* (những đường cong lượn song song hình thành tự nhiên trên mặt gỗ, trên mặt đá hay đầu ngón tay.). – GV đọc từng cụm từ, câu và viết đoạn văn vào VBT (GV không bắt buộc HS viết hoa chữ chưa học). – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe viết vào VBT  – HS soát lỗi  – HS nghe bạn nhận xét bài viết  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. – HD HS quan sát tranh, trao đổi trong nhóm đôi, viết câu trả lời vào VBT. – HS nêu kết quả trước lớp và lắng nghe GV nhận xét kết quả, xem tranh GV đưa ra (nếu có) (*gương, gối, ghế, ngựa gỗ, ghép hình).* – HS xem lại câu trả lời của mình | -– HS đọc yêu cầu BT  - HS làm việc theo nhóm  – HS chia sẻ |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt au/âu, ac/at*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS trao đổi trong nhóm đôi, điền tiếng phù hợp vào VBT. – Một vài nhóm nêu kết quả trước lớp. – HS nghe GV nhận xét kết quả và xem lại câu trả lời của mình. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS trao đổi trong nhóm   * HS thực hiện |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*Tích hợp: KNS (Bảo quản truyện, sách gióa khoa và biết giữ trật tự khi đọc sách tại thư viện).*

***-*** *Học sinh đọc bài trôi chảy, biết ngắt nghỉ hơi khi đọc bài.*

*- Học sinh hiểu bài và trả lời đúng các câu hỏi.*

*- Học sinh viết đúng đoạn chính tả bài: Ngôi trường mới.*

*- Còn một em chưa cẩn thận còn viết sai từ.*

*→ Luyện viết sửa sai.*

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**(Tiết 1)**

**I.Mục tiêu: HS:**

*\*Kiến thức:*

* Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
* Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- NL thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | 1. **NHẬN DIỆN KHÁM PHÁ** |  |
| ***5’*** | **\* HĐ 1: Hát bài “Bầu và bí”**  - Mục tiêu: *ổn định lớp, tạo phấn khởi cho học sinh*  - GV tổ chức cho lớp hát và vỗ tay bài hát “Bầu và bí”.  *phúc.* | - HS vỗ tay và hát theo |
| ***20’*** | **HĐ2: Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn**  - Mục tiêu: *giúp HS nhận biết được những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống*  - GV cho HS xem 4 tranh ở SGK và đặt câu hỏi:  + Các nhân vật trong tranh gặp phải khó khăn gì?  + Em có suy nghĩ gì về những nhân vật đó?  - GV cho Hs thảo luận nhóm 4 trong 4 phút.  - GV cho HS cho trò chơi “Sắm vai”, một HS làm phóng viên và đặt câu hỏi cho các bạn khác: Kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bạn biết:  + Tên người đó.  + Nơi họ đang sinh sống.  + Những khó khăn mà họ đang gặp phải.  - GV gợi ý HS có thể kể những bạn ở lớp (nếu có), ở trường mình hay ở khu mình sống.  GV chốt: T*rong cuộc sống có không ít những hoàn cảnh gặp khó khăn, chúng ta cần quan tâm, tìm hiểu và giúp đỡ họ để cuộc sống thêm nhiều niềm vui và hạnh* | - HS quan sát tranh ở SGK và trả lời câu hỏi  - HS thảo luận nhóm 4 và trình bày.  - HS sắm vai phóng viên cùng cả lớp phỏng vấn. |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh tiếp thu bài tốt, chăm phát biểu, quan sát tốt.*

*- Trả lời được các câu hỏi theo tranh.*

*Thứ Năm ngày 1 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Góc nhỏ yêu thương***

***-MRVT: Trường học***

***-Nghe –kể: Loài chim tập xây tổ***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT: Trường học (từ ngữ chỉ đặc điểm); câu *Ai thế nào?*2. Nghe – kể chuyện *Loài chim học xây tổ*.  
. \* Phẩm chất, năng lực

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Loài chim học xây tổ* (nếu có).  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TG*** | | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | | ***A.Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | | ***B. Bài mới***  ***1. Luyện từ***  –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. – HD HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ, viết từ ngữ tìm được lên bảng con. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS nêu các từ ngữ tìm được  – HS nói trước lớp các từ vừa tìm được |
| ***19’*** | | ***2.Luyện câu***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 1 – 2 câu có từ ngữ ở BT 3 trong nhóm nhỏ. –HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 1 – 2 câu vừa nói. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT 4b trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu | – HS xác định yêu cầu của BT 4    – HS làm việc trong nhóm đôi.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT 2 |
| ***3. Kể chuyện (Nghe – kể)*** | | | |
| **LOÀI CHIM HỌC XÂY TỔ** 1. Phượng hoàng mở lớp học dạy các loài chim về cách làm tổ. Nó nói: – Làm tổ không dễ. Gà rừng mới nghe đã gật gà gật gù, rồi ngáy khò khò. 2. Phượng hoàng tiếp tục hướng dẫn: – Trước hết phải tìm trên cây chỗ có chạc ba. Rồi tìm những cành dẻo, uốn cong lại, đan thành một cái rổ con… Vừa nghe đến đây, Cú nghĩ xây tổ dễ ợt. Nó cười rộ lên rồi bay đi. 3. Phượng hoàng vẫn tiếp tục hướng dẫn cách làm tổ. Én vẫn say sưa lắng nghe và làm theo chỉ dẫn của phương hoàng. Sau khi tổ đã bện xong, én dùng đất sét trát lại, rải bên trong một ít rơm mềm. Nó cảm ơn phượng hoàng, cúi đầu chào rồi bay vút lên trời xanh. 4. Thế là các loài chim bắt đầu làm tổ. Gà chẳng nhớ chữ nào trong đầu nên loài người phải làm tổ sẵn cho nó. Cú không nghe giảng đầy đủ, nên cũng chẳng có tổ. Cú phải sống trong những hốc cây tối tăm. Chỉ có én, một học sinh chăm chỉ, đã làm nhà mình theo đúng cách. Nhờ đó, tổ én luôn luôn xinh xắn, ấm áp  *Theo* Truyện cổ tích Ấn Độ, Thái Bình *kể* | | | |
| ***10’*** | ***3.1. Nghe GV kể chuyện Loài chim học xây tổ*** – Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể) để kiểm tra phán đoán. GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS. – HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện. – GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện | | – HS quan sát tranh   * HS làm việc theo nhóm   – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
|  | ***3.2. Kể từng đoạn của câu chuyện*** – HS quan sát tranh và câu hỏi gợi ý để kể lại từng đoạn, hai đoạn chuyện trước lớp. – HS kể từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyệ | | – HS quan sát tranh   * HS làm việc theo nhóm * HS chia sẻ trước lớp   – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. |
| ***7’*** | ***3.3. Kể toàn bộ câu chuyện*** – Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi. – Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. | | – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi  – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  -HS chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**TOÁN**

**Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
* Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
* Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
* Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | 1. **KHỞI ĐỘNG :**   GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | 1. **LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện theo nhóm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc theo nhóm đôi, nêu cách thực hiện: Bớt để được số tròn chục rồi bớt tiếp  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện  -Yêu cầu HS đọc các phép tính theo thứ tự thục hiện  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  - HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS thực hiện  -GV theo dõi  -GV yêu cầu HS đọc các phép tính theo sơ đồ tách gộp  -GV nhận xét | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS: đọc phép tính  -HS nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

- Học sinh thực hiện đúng các bài tập***.*** Biết cách trình bày vở.

- Học sinh viết bài sạch.

*Giáo viên thường xuyên nhắc nhở các em rèn chữ giữ vở sạch.*

**TOÁN**

**Phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 (Tiết 3)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Thực hiện được phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.
* Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
* Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả, thành phần trong phép cộng, phép trừ.
* Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản dẫn đến phép trừ.
* Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).
* Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
* Ôn tập nhận dạng hình tam giác.

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 thẻ chục và 14 khối lập phương, bộ xếp hình

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  GV cho chơi Trò choi: ĐỐ BẠN  +GV cho 3 số bất kì  + HS dùng sơ đồ tách – gộp để viết phép tính đúng  Nhóm nào đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc.  -Vào bài mới | - HS chơi |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD vận dụng sơ đồ tách gộp để tìm số thích hợp  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS “tính rồi so sánh với 50” để vớt cá.  xác định cái đã .  - -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 7***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xếp hình con cá  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện; HS gọi tên các hình đã dùng để xếp con cá  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con. Ví dụ: 38 + 29; 75 + 8;....  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy :*

*- Các em thực hiện được các phép tính.*

*- Học sinh biết cách trình bày bài toán giải*

*- Các em hiện các đúng các bài toán.*

*- GV cần nhắc nhở học sinh cẩn thận khi làm bài và nắn nót chữ viết.*

Tự nhiên và xã hội

**Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa….

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS vừa hát vừa minh họa bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” (sáng tác: Phạm Tuyên).  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để cộng đồng địa phương "  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập về các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một rổ đựng các hình ảnh về các hàng hóa như hình 1 trong SGK trang 55  - HS sắp xếp các hàng hóa có trong rổ vào từng quầy tương ứng và chia sẻ trước các lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những hàng hóa rất cần thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập về cách mua, bán hàng hóa***  - GV đưa ra tình huống, hướng dẫn HS phân tích nhiệm vụ trong tình huống.  - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm, trình bày nhóm khác quan sát và đưa ra cách xử lý khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không nên tự ý sử dụng hàng hóa trong siêu thị khi chưa thanh toán tiền.*  ***Hoạt động 3: Ôn tập về cách chọn hàng hóa***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 55 và nêu ý kiến ​​về những hàng hóa không nên chọn mua.  -GV quan sát và gợi ý để HS trình bảy được vì sao không nên chọn mua hàng hóa đó theo câu hỏi ý kiến:  + Hàng hóa này như thế nào?  + Tại sao em biết hàng hóa này không còn tươi hay không tốt ?, ...  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi mua, bán hàng hóa, chúng ta nên chọn những hàng hóa còn hạn sử dụng, không bị bóp méo, ôi thiu,*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS phân loại hàng hóa  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS phân tích nhiệm vụ  -HS làm việc trong nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh thích thú vói các hoạt động mua sắm.*

*- Lớp tich cực quan sát, tham gia phát biểu.*

*- Học sinh tiếp thu bài tốt.*

*Thứ sáu ngày 2 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài: Góc nhỏ yêu thương***

***- Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc(tt)***

***- Đọc một bài văn về trường học***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc.  
2. Chia sẻ một về bài văn về trường học đã tìm đọc.  
3. Trao đổi về cách bảo quản sách

**\* Phẩm chất, năng lực**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*;

- Biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè;  
 - Ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

- Phát triển óc thẫm mĩ

***II. Chuẩn bị:***

. – SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A. Khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | **C. Bài mới.**  **1. Luyện tập giới thiệu đồ vật quen thuộc *1.1. Luyện tập nói*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời các câu hỏi gợi ý. – HD HS nói toàn bộ phần giới thiệu (4 – 5 câu) về một quyển sách lớp Hai. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nhận xét cách các bạn giới thiệu về một quyển sách lớp Hai. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần nói của mình | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp: giới thiệu về một quyển sách lớp Hai  – HS nhận xét |
| ***10’*** | ***1..2. Viết vào vở nội dung vừa nói*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, viết vào VBT. – HD HS trao đổi bài viết với bạn. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ về một bài văn đã đọc về trường học*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ về tên bài văn, tên tác giả, hình ảnh đẹp em thích trong bài văn,... |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)***  – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài văn, tên tác giả và hình ảnh đẹp. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | – HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết.   * HS chia sẻ |
| ***17’*** | **2. Trao đổi cách bảo quản sách** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. – HS nghe GV gợi ý như: *làm thế nào để sách không bị mất, làm thế nào để sách luôn sạch sẽ, không lấm bẩn, có nên viết bút mực vào sách không,….* – HS trao đổi trong nhóm đôi về cách mình bảo quản sách. – HS nghe bạn nhận xét. | – HS chơi trò chơi *Đi tìm kho báu*  – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi  – HS thi đua nói về đồ vật trong khó báu đã tìm được để giành phần thưởng phụ. |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy :*

*- Học sinh giới thiệu được đồ vật quen thuộc.  
- Biết chia sẻ một về bài văn về trường học đã tìm đọc, Trao đổi về cách bảo quản.*

*- Một số em còn lúng túng chưa trao đổi với bạn được về cách bảo quản đồ vật quen thuộc*.

*- Giáo viên hướng dẫn, gợi ý bằng các câu hỏi.*

**TOÁN**

**Em làm được những gì? (Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Tính nhẫm: cộng, trừ nhẩm các số trong phạm vi 20 và các số tròn chục.
* Thực hiện các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100).
* Tínl toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
* Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian (đo độ dài, cộng trà các số đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; xem lịch, xem đồng hồ).

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **C.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HS làm việc theo nhóm đôi  -GV Hệ thống lại cách cộng, trừ qua 10 trong phạm vi 20: Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại; Trừ để được 10 rồi trừu số còn lại  -GV nhận xét | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện theo nhóm  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS Chưa thực hiện phép tính, xác định các phép tính có nhớ. Đặt tính rồi tính vào bảng con  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện: làm bài cá nhân, rồi chia sẻ với bạn  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS vận dụng sơ đồ tách gộp để tìm thành phần trong phép trừ  -GV theo dõi  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ.*

*\_ Thực hiện đúng cách đặt tính.*

*Giáo viên nhắc nhở các em cẩn thận khi làm bài.*

**TOÁN**

**Em làm được những gì? (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Tính nhẫm: cộng, trừ nhẩm các số trong phạm vi 20 và các số tròn chục.
* Thực hiện các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ trong phạm vi 100).
* Tínl toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
* Vận dụng sơ đồ tách - gộp số để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến độ dài và thời gian (đo độ dài, cộng trà các số đo độ dài với đơn vị đo xăng-ti-mét; xem lịch, xem đồng hồ).

***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **C.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xác định số trên mỗi cái túi (dựa vào tia số), mỗi bạn nhỏ cầm một bài toán, kết quả của bài toán chính là số trên túi.  -GV theo dõi  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm bài cá nhân  -HS khác nhận xét |
|  | **Vui học**  -Yêu cầu HS thảo luận để xác định các yêu cầu: đo, tính, so sánh.  -HS làm bài cá nhân  -GV nhận xét sửa chữa:   1. Quãng đường Sên Xanh đi dài 10 cm.   Sên Đỏ đi được 14 cm (vì Sên Đỏ đi được hai quãng đường dài 8 cm và 6 cm, HS có thể đo nối tiếp hai đoạn đường, cũng có thể đo từmg đoạn rồi cộng).   1. Quãng đường Sên Xanh đi ngắn hơn quãng đường Sên Đỏ đi là:   14-10 = 4 (cm)  Đáp số: 4 cm. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS xác định cái đã cho (bằng cách đo rồi tính đoạn đường đi của từng bạn sên) và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán. |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS xem lịch, xem đồng hồ  -GV theo dõi, hướng dẫn  -GV nhận xét, củng cố | -HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện: đọc ngày tháng, đọc giờ và nói kết quả cho bạn nghe trong nhóm đôi  -HS khác nhận xét |
|  | **Đất nước em**  GV giúp HS xác định vị trí Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ (SGKtrang 130) | -HS lắng nghe  -HS xác định |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh xem đúng giờ và biết xem lịch.*

*- Biết giải toán có lời văn.*

*Giáo viên nhắc nhở các em cần đặt tính nháp khi thực hiện phép tính trong bài toán giải.*

*Thứ bảy ngày 3 tháng 12 năm 2022*

# CHỦ ĐỀ 4: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP (4 TIẾT)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Khám phá và nhận biết chuỗi âm thanh đi lên – đi xuống

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng khi tham gia vào các hoạt động học.

- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

***\*Năng lực âm nhạc:***

- Biết nghe, cảm nhận và vận động theo chuỗi âm thanh đi lên – đi xuống

- Biết lắng nghe và vận động cơ thể theo âm thanh cao – thấp cùng trích đoạn *Trong hang động của vua Núi.*

- Biết hát bài *Giọt mưa và em bé* với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp.

- Bước đầu biết minh hoạ cho một số tình tiết của câu chuyện Vương quốc Bánh Kẹo bằng động tác. Nêu được tên nhân vật yêu thích trong câu chuyện.

- Sử dụng được song loan, thanh phách và vận động cơ thể gõ đệm cho bài hát *Giọt mưa và em bé.*

- Đọc đúng tên nốt của thang âm và bài đọc nhạc; bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi.

- Ham học hỏi, thích đọc sách để hiểu biết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGV, đồ dùng, tranh ảnh... để tổ chức các hoạt động

- Nhạc cụ và các phương tiện nghe – nhìn, các file học liệu điện tử

**2. Học sinh:** sgk, nhạc cụ gõ (hoặc nhạc cụ gõ tự tạo).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

# TIẾT 1

## KHÁM PHÁ: ÂM THANH ĐI LÊN – ĐI XUỐNG

## NHẬN BIẾT CHUỖI ÂM THANH ĐI LÊN – ĐI XUỐNG

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 5-7 HS xung phong lên bảng đọc bài đồng dao Nu na nu nống theo mẫu tiết tấu sau:   |  |  | | --- | --- | |  | Nung na nu nống  Đánh trống phất cờ  Mở cuộc thi đua  Thi chân đẹp đẽ  Chân ai sạch sẽ  Gót đỏ hồng hào  Không bẩn tí nào  Được vào đánh trống. |   - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia trò chơi của các HS, tuyên bố đội chiến thắng.  - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **Hoạt động 1: Khám phá: Âm thanh đi lên – đi xuống**  **Mục tiêu:** Biết nghe, cảm nhận và vận động theo chuỗi âm thanh đi lên – đi xuống  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu về bức tranh chủ đề, dẫn dắt bằng hình ảnh ruộng bậc thang để HS nhận biết được chuỗi âm thanh đi lên – đi xuống.  - GV có thể tổ chức trò chơi giúp HS phân biệt được âm thanh đi lên – đi xuống: GV tạo chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống và chuyển động bằng tay, HS bắt chước lại các động tác chuyển động đó.  **Hoạt động 2: Nhận biết chuỗi âm thanh đi lên đi xuống**  **Mục tiêu:** HS nhận biết chuỗi âm thanh đi lên đi xuống  **Cách tiến hành:**  - GV tạo tình huống và đặt câu hỏi để HS tự giải quyết vấn đề.  Câu hỏi gợi ý:  a. Giữa hai âm thanh tiếng bò kêu và tiếng gà "cục tác" tiếng kêu nào thể hiện chuỗi âm thanh đi lên, tiếng kêu nào thể hiện chuỗi âm thanh đi xuống  b. Em hãy bắt chước âm thanh của tiếng chuông đồng hồ báo thức, tiếng động cơ xe máy và cho biết sự vật nào có thể tạo ra chuỗi âm thanh đi lên, đi xuống.  c. Em hãy mô phỏng các âm thanh đi lên, đi xuống trong cuộc sống để các bạn làm theo  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, cùng nhau miêu tả âm thanh mà nhóm đã tìm ra.  - GV cho các nhóm HS thi đua với nhau, nhóm nào miêu tả và mô phỏng đúng và nhiều nhất thì sẽ thắng. | - HS xung phong thực hiện yêu cầu  - HS tham gia trò chơi hăng say, nhiệt tình.  - HS nghe nhận xét  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS quan sát GV, bắt chước lại động tác  + Âm thanh tiếng bò kêu là âm thanh đi xuống, âm thanh cục tác của con gà là âm thanh đi xuống  + HS bắt chước âm thanh đồng hồ báo thức (âm thanh đi lên), tiếng động cơ xe máy (âm thanh đi xuống)  + HS tìm và bắt chước các âm thanh khác rồi phân loại |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 13**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | 1. **BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:   *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***15’*** | 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**   *Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn*  -GV tổ chức cho HS thảo luận để xây dụng kể hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.  -GV gợi lại cho HS nhở về các trường hợp gặp khổ khăn mà các em đã chia sẻ từ tiểt học trước (phần hoạt động giáo dục theo chủ đề), đề nghị các HS trong nhóm chọn một bạn, một người có hoàn cảnh khó khăn gần các em nhất để lên kế hoạch giúp đỡ. GV chú ý xác minh lại các truồng hợp khó khăn này để định hướng cho các em lựa chọn.  -GV tổ chức cho các nhóm lập kế hoạch giúp đỡ. Hướng đẫn HS trả lời các câu hỏi sau khi lảm kế hoạch:  + Các em định giúp đỡ ai?  + Người đó gặp khỏ khấn gì?  + Các em định làm gì để giúp đô ngườỉ đỏ?  + Thời gian thực hiện việc giúp đỡ như thế nào?  + Phân công nhiệm vụ của từng người trong nhỏm?  + Các em cần chủ ý gì trong quá trình giúp đỡ người đó?  -GV hướng đẫn HS viết kế hoạch, sau đó tổ chức cho cảc em chia sẻ kế hoạch trước lớp và góp ý điều chỉnh cho HS. | 1. -HS thảo luận theo nhóm 2. -HS chia sẻ, đóng góp ý kiến   -HS thực hiện |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 14 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Tự nhiên và xã hội

**Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa….

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS vừa hát vừa minh họa bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” (sáng tác: Phạm Tuyên).  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để cộng đồng địa phương "  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập về các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  - GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một rổ đựng các hình ảnh về các hàng hóa như hình 1 trong SGK trang 55  - HS sắp xếp các hàng hóa có trong rổ vào từng quầy tương ứng và chia sẻ trước các lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những hàng hóa rất cần thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập về cách mua, bán hàng hóa***  - GV đưa ra tình huống, hướng dẫn HS phân tích nhiệm vụ trong tình huống.  - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm, trình bày nhóm khác quan sát và đưa ra cách xử lý khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không nên tự ý sử dụng hàng hóa trong siêu thị khi chưa thanh toán tiền.*  ***Hoạt động 3: Ôn tập về cách chọn hàng hóa***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 55 và nêu ý kiến ​​về những hàng hóa không nên chọn mua.  -GV quan sát và gợi ý để HS trình bảy được vì sao không nên chọn mua hàng hóa đó theo câu hỏi ý kiến:  + Hàng hóa này như thế nào?  + Tại sao em biết hàng hóa này không còn tươi hay không tốt ?, ...  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi mua, bán hàng hóa, chúng ta nên chọn những hàng hóa còn hạn sử dụng, không bị bóp méo, ôi thiu,*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS phân loại hàng hóa  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS phân tích nhiệm vụ  -HS làm việc trong nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau tiết dạy:*

*- Học sinh thích thú vói các hoạt động mua sắm.*

*- Lớp tich cực quan sát, tham gia phát biểu.*

*- Học sinh tiếp thu bài tốt.*

Ký duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| *Ngày …. tháng 12… năm 2022*    *Phạm Thị Thu Hằng* | *Ngày ... tháng 12. năm 2022*  *Trương Thị Kim Anh* |